

**GIẤY ĐĂNG KÝ THÔNG TIN MỞ TÀI KHOẢN VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÁ NHÂN
KIỂM THỎA THUẬN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN
(APPLICATION FOR OPENING PERSONAL ACCOUNT AND REGISTRATION OF SERVICES
AND AGREEMENT TO OPENING AND USING CHECKING ACCOUNT)**

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Kiên Long CN/PGD:..... To: KienlongBank (Branch/Transaction office)	Mã KH: Customer code
---	-------------------------------

I. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN/ACCOUNT HOLDER'S INFORMATION

1. Họ, tên*/Full name: Ngày sinh*: ☐ Nam*/Male ☐ Nữ*/Female
Date of birth

2. Quốc tịch*/Nationality: và/and: ☐ Người cư trú*/Resident ☐ Người không cư trú*/Non-resident

3. Thông tin giấy tờ tùy thân*/Identity document information
3.1 Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch/For Vietnamese Citizen, Vietnamese of undetermined nationality
Số CMND¹/CCCD/Thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Giấy khai sinh/ID No/ID certificate/Birth certificate.....
Ngày cấp: Nơi cấp: Ngày hết hạn:
Date of issue Place of issue Date of expiry
3.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/ For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities
Số định danh/Số HC/ID No/Passport No:
Ngày cấp: Nơi cấp: Ngày hết hạn:
Date of issue Place of issue Date of expiry
4. Số thị thực nhập cảnh/Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh*(Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên cư trú tại Việt Nam)/Visa No/Document instead of Visa (For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities living in Vietnam).....
.....
5. Thông tin địa chỉ*/Address information
5.1 Đối với công dân Việt Nam/For Vietnamese Citizen
Địa chỉ thường trú/Permanent address:
Địa chỉ liên lạc/Mailing address: ☐ Giống địa chỉ thường trú/Same as Permanent address
☐ Khác/Other
5.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/ For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad:.....
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1st nationality:
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2nd nationality:
Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam:
6. DT di động* ²/Mobile phone No.: Email:.....
7. Nghề nghiệp*: ☐ Công chức ☐ Tự doanh ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Khác:
Occupation Government officer Business Owner Office staff Other
8. Chức vụ*/Position: Nơi công tác/Employer: MST/Tax code

II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN (nếu có)*/REPRESENTATIVE PARTY'S INFORMATION (if any)

☐ Cha/mẹ ☐ Giám hộ ☐ Tổ chức
☐ Theo chỉ định của tòa án ☐ Khác

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024

² Số ĐTDĐ chính của chủ tài khoản và được đăng ký cho tất cả các dịch vụ tài khoản, thẻ ghi nợ và ngân hàng điện tử (nếu KH có đăng ký)

* Thông tin bắt buộc

1900 6929

 kienlongbank.com

Trang 1

II.1 THÔNG TIN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN LÀ CÁ NHÂN/ REPRESENTATIVE PERSONAL INFORMATION

1. Họ, tên/Full name:	Ngày sinh: Date of birth	☐ Nam/Male	☐ Nữ/Female
2. Quốc tịch/Nationality: và/and:	☐ Người cư trú/Resident	☐ Người không cư trú/Non-resident	
3. Thông tin giấy tờ tùy thân/Identity document information			
3.1 Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch/For Vietnamese Citizen, Vietnamese of undetermined nationality			
Số CMND ¹ /CCCD/Thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/ID No/ID certificate:			
Ngày cấp: Date of issue	Nơi cấp: Place of issue	Ngày hết hạn: Date of expiry	
3.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/ For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities			
Số định danh/Số HC/ID No/Passport No:			
Ngày cấp: Date of issue	Nơi cấp: Place of issue	Ngày hết hạn: Date of expiry	
4. Số thị thực nhập cảnh/Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên cư trú tại Việt Nam)/Visa No/ Document instead of Visa (For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities living in Vietnam):			
5. Thông tin địa chỉ/ Address information			
5.1 Đối với công dân Việt Nam/For Vietnamese Citizen			
Địa chỉ thường trú/Permanent address:			
Địa chỉ liên lạc/Mailing address: ☐ Giống địa chỉ thường trú/Same as Permanent address			
☐ Khác/Other			
5.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities			
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad:			
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1 st nationality:			
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2 nd nationality:			
Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam:			
6. ĐT di động/Mobile phone No.:		Email:	
7. Nghề nghiệp:	☐ Công chức Government officer	☐ Tự doanh Business Owner	☐ Nhân viên văn phòng Office staff
☐ Khác:			
8. Chức vụ/Position:		Nơi công tác/Employer: MST/Tax code	

II.2 THÔNG TIN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN LÀ TỔ CHỨC/RELEVANT CORPORATE INFORMATION

II.2.1 THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC/CORPORATE INFORMATION

1. Tên tổ chức/Corporate's name:			
Tên tiếng Anh/English name:			
Tên viết tắt/Abbreviation:			
☐ Người cư trú Resident		☐ Người không cư trú Non-resident	
2. Địa chỉ trụ sở chính/Register address:		MS thuế:	
Địa chỉ giao dịch/Trading address:		Email:	
Điện thoại/Phone No.:		Fax:	
3. QĐ thành lập/Giấy CN ĐKDN số: Establishment Decision/Business Registration Certificate No.		Ngày cấp: Date of issue	
		Nơi cấp: Place of issue	
4. Loại hình DN: Type of business		Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh: Field of business	
5. Số định danh của tổ chức (nếu có)/Corporate ID No (if any):			
6. Tên công ty mẹ (nếu có)/Holding company's name (If any):			
Loại hình DN: Type of business		☐ Người cư trú Resident	
		☐ Người không cư trú Non-resident	

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024



II.2.2 THÔNG TIN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/LEGAL REPRESENTATIVE INFORMATION OF CORPORATION

1. Họ, tên/Full name:		Ngày sinh: Date of birth		☐ Nam/Male	☐ Nữ/Female
2. Quốc tịch/Nationality: và/and:		☐ Người cư trú/Resident		☐ Người không cư trú/Non-resident	
3. Thông tin giấy tờ tùy thân/Identity document information					
3.1 Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch/For Vietnamese Citizen, Vietnamese of undetermined nationality					
Số CMND ¹ /CCCD/Thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/ID No/ID certificate:					
Ngày cấp: Date of issue		Nơi cấp: Place of issue		Ngày hết hạn: Date of expiry	
3.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities					
Số định danh/Số HC/ID No/Passport No:					
Ngày cấp: Date of issue		Nơi cấp: Place of issue		Ngày hết hạn: Date of expiry	
4. Số thị thực nhập cảnh/Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên cư trú tại Việt Nam)/Visa No/Document instead of Visa (For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities living in Vietnam):					
5. Thông tin địa chỉ/Address information					
5.1 Đối với công dân Việt Nam/For Vietnamese Citizen					
Địa chỉ thường trú/Permanent address:					
Địa chỉ liên lạc/Mailing address: ☐ Giống địa chỉ thường trú/Same as Permanent address					
☐ Khác/Other:					
5.2 Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities					
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad:					
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1 st nationality:					
Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2 nd nationality:					
Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam:					
6. ĐT di động/Mobile phone No.:		Email:			
7. Nghề nghiệp:		☐ Công chức Government officer		☐ Tự doanh Business Owner	
		☐ Nhân viên văn phòng Office staff		☐ Khác: Other	
8. Chức vụ/Position:		Nơi công tác/Employer:		MST/ Tax code:	

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN/ACCOUNT INFORMATION

1. Loại tài khoản: Type of account		☐ Tiền gửi thanh toán Checking account	☐ Tiền gửi tiết kiệm Saving account	☐ Khác: Other:
2. Loại tiền: Type of currency		☐ VND	☐ USD	☐ EUR
		☐ Khác/Other:		
3. Tên TK				
4. Nhận sổ phụ TK: A/c statement receiving		☐ Tại NH/At KienlongBank, CN/PGD:		
☐ Có đăng ký/Register		☐ Qua Email/By Email:		
☐ Không đăng ký/No Register		☐ Gửi bưu điện/By post office:		
5. Chu kỳ nhận sổ phụ TK: Period of receiving A/c statement		☐ 10 ngày/Every 10 days	☐ Hàng tháng/Monthly	☐ Khác/Other:

IV. THÔNG TIN MỞ THẺ GHI NỢ/DEBIT CARD APPLICATION INFORMATION

1. Hình thức phát hành: Issue Method		☐ Thông thường Normal	☐ Nhanh (Chỉ áp dụng đối với Thẻ ghi nợ nội địa) Fastly (Only for Local Debit Card)																				
2. Tên in trên Thẻ (chữ IN, tối đa 19 ký tự gồm cả khoảng trắng) Fullname printed on Card (CAPITAL letter, maximum 19 characters including spaces)																							
<table border="1" style="width: 100%; height: 20px;"> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>																							

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024



3. Đối với khách hàng là người nước ngoài³/For foreigner 3.1 Thời hạn cư trú tại Việt Nam/Term of residence in Vietnam: Từ (From)/...../..... Đến (To)...../...../..... 3.1 Thời hạn cư trú còn lại/Remaining period of residence:ngày (days)	
4. Thẻ ghi nợ nội địa: Local Debit Card	☐ Trường Sa/Truong Sa ☐ Hoàng Sa/Hoang Sa ☐ Uni Card ☐ Thẻ đồng thương hiệu/Co-branding:..... ☐ Khác/Other:.....
5. Thẻ ghi nợ quốc tế: International Debit Card Hạng Thẻ/Class of card	☐ Thẻ VISA/Visa Card ☐ Thẻ JCB/JCB Card ☐ Thẻ khác Other Card:..... ☐ Thẻ Chuẩn Standard Card ☐ Thẻ Bạch kim Platinum Card
6. TKTT kết nối Thẻ:	☐ TKTT VND được mở theo Giấy đăng ký này/Checking Account opened according to this application ☐ TKTT VND tại KienlongBank số/Other's Checking Account:.....
7. Địa chỉ nhận thẻ, PIN: Card, PIN receiving address	☐ Tại Đơn vị phát hành Thẻ Issue Branch Card PIN receiving address ☐ Khác:..... Other

8. Thông tin Chủ Thẻ phụ/Supplementary Cardholder Information:	
Họ, tên Chủ thẻ phụ 1: Full name Supplementary Cardholder 1 Tên in trên Thẻ (chữ IN, tối đa 19 ký tự gồm cả khoảng trắng) Fullname printed on Card (CAPITAL letter, maximum 19 characters including spaces) ☐ Ngày sinh/Date of birth: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female ☐ Quốc tịch/Nationality: ☐ Người cư trú/Resident ☐ Người không cư trú/Non-resident ☐ Đối với người Việt Nam: CMND ¹ / ☐ CCCD/ ☐ Thẻ CC/ ☐ Giấy chứng nhận CC/For Vietnamese: ID No/ID Certificate: Ngày cấp:..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn:..... Date of issue Place of issue Date of expiry ☐ Đối với người nước ngoài: Số định danh/Số HC/For foreigner: ID No/Passport No.: Ngày cấp:..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn:..... Date of issue Place of issue Date of expiry ☐ Số thị thực nhập cảnh/Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Đối với cá nhân là người nước ngoài)/Visa No/Document instead of Visa (For Foreigner): ☐ Đối với người Việt Nam/For Vietnamese: - Địa chỉ thường trú/Permanent address: - Địa chỉ liên lạc/ Mailing address: ☐ Đối với khách hàng là người nước ngoài ³ /For foreigner - Thời hạn cư trú tại Việt Nam/Term of residence in Vietnam: Từ (From)/...../..... Đến (To)...../...../..... - Thời hạn cư trú còn lại/Remaining period of residence:ngày (days) ☐ Đối với người nước ngoài/For foreigner: - Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad: - Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1 st nationality: - Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2 nd nationality: - Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam: ☐ Điện thoại di động:..... Mobile phone No ☐ Nghề nghiệp/Occupation: ☐ Chức vụ/Position: ☐ Nơi công tác/Employer: MST/Tax code: ☐ Mỗi quan hệ với Chủ Thẻ chính: Relationship with Primary Cardholder	Họ, tên Chủ thẻ phụ 2: Full name Supplementary Cardholder 2 Tên in trên Thẻ (chữ IN, tối đa 19 ký tự gồm cả khoảng trắng) Fullname printed on Card (CAPITAL letter, maximum 19 characters including spaces) ☐ Ngày sinh/Date of birth: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female ☐ Quốc tịch/Nationality: ☐ Người cư trú/Resident ☐ Người không cư trú/Non-resident ☐ Đối với người Việt Nam: CMND ¹ / ☐ CCCD/ ☐ Thẻ CC/ ☐ Giấy chứng nhận CC/For Vietnamese: ID No/ID Certificate: Ngày cấp:..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn:..... Date of issue Place of issue Date of expiry ☐ Đối với người nước ngoài: Số định danh/Số HC/For foreigner: ID No/Passport No.: Ngày cấp:..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn:..... Date of issue Place of issue Date of expiry ☐ Số thị thực nhập cảnh/Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Đối với cá nhân là người nước ngoài)/Visa No/Document instead of Visa (For Foreigner): ☐ Đối với người Việt Nam/For Vietnamese: - Địa chỉ thường trú/Permanent address: - Địa chỉ liên lạc/ Mailing address: ☐ Đối với khách hàng là người nước ngoài ³ /For foreigner - Thời hạn cư trú tại Việt Nam/Term of residence in Vietnam: Từ (From)/...../..... Đến (To)...../...../..... - Thời hạn cư trú còn lại/Remaining period of residence:ngày (days) ☐ Đối với người nước ngoài/For foreigner: - Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad: - Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1 st nationality: - Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2 nd nationality: - Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam: ☐ Điện thoại di động:..... Mobile phone No ☐ Nghề nghiệp/Occupation: ☐ Chức vụ/Position: ☐ Nơi công tác/Employer: MST/Tax code: Mối quan hệ với Chủ Thẻ chính: Relationship with Primary Cardholder

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024

³ Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam muốn phát hành thẻ ghi nợ bắt buộc cung cấp thêm Giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng (360 ngày) trở lên kể từ thời điểm đề nghị phát hành Thẻ dựa trên giấy phép lao động hoặc các giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam.

CHỮ KÝ CHỦ THẺ PHỤ 1 <i>Signature of Supplementary Cardholder 1</i>	CHỮ KÝ CHỦ THẺ PHỤ 2 <i>Signature of Supplementary Cardholder 2</i>
Họ, tên/Full name:	Họ, tên/Full name:
V. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ/E-BANKING SERVICE APPLICATION	
☐ SMS Banking ☐ Internet Banking ☐ Mobile Banking	☐ Số ĐTDĐ phụ (ngoài số ĐTDĐ đã đăng ký ở mục ²⁾)/ Registered Mobile phone number:..... - Gói dịch vụ/Service Package: (Áp dụng cho cả Internet Banking và Mobile Banking) ☐ KLB-SILVER ☐ KLB-GOLD ☐ KLB-PLATINUM ☐ KLB-VIP ☐ KLB-PREMIER - Hình thức xác thực (Áp dụng cho Internet Banking): ☐ OTP SMS (Chỉ áp dụng cho gói dịch vụ KLB-SILVER) Token ☐ OTP eToken ☐ OTP Hard Token
☐ e-Commerce: Gói dịch vụ/ Service Package Giao dịch trên số thẻ <i>Deal on Card No:</i> Giao dịch trên tài khoản (Áp dụng cho SMS, Mobile, Internet Banking): <i>Deal on account (Apply to SMS, Mobile, Internet Banking):</i>	☐ Đăng ký/Resigitation ☐ Không đăng ký/No registration ☐ BASIC ☐ ADVANCE Thẻ 1 (chính)/ Card 1 (Primary): Thẻ 2 (chính)/ Card 2 (Primary):..... Chủ Thẻ có thể yêu cầu "mở"/"tắt" dịch vụ e-Commerce tại Giấy này hoặc thông qua các kênh khác của KienlongBank) ☐ Tài khoản thanh toán (mặc định, thu phí.....): <i>Checking Account (Default, fee)</i> ☐ TK tiền vay (Chỉ được xem thông tin) <i>Lending Account (Only viewing)</i> ☐ TK Tiền gửi tiết kiệm (Chỉ được xem thông tin) <i>Saving Account (Only viewing)</i> ☐ Tài khoản thanh toán (khác):..... <i>Checking Account (Other)</i>
VI. MẪU CHỮ KÝ/SPECIMEN SIGNATURE	
Chủ tài khoản/Account holder	
CHỮ KÝ 1/Signature 1	CHỮ KÝ 2/Signature 2
Họ, tên/Full name:	Họ, tên/Full name:
☐ Người giám hộ/ Người đại diện theo pháp luật là cá nhân/Individual Guardian Account holder/Legal representative	
CHỮ KÝ 1/Signature 1	CHỮ KÝ 2/Signature 2
Họ, tên/Full name:	Họ, tên/Full name:

☐ Người giám hộ/ Người đại diện theo pháp luật là tổ chức/Corporate Guardian /Legal Corporate representative			
Mẫu dấu /Specimen Seal		Người đại diện theo pháp luật/Legal Representative	
		CHỮ KÝ 1/Signature 1	CHỮ KÝ 2/Signature 2
		Họ, tên/Full name:	Họ, tên/Full name:

VII. HỒ SƠ ĐÍNH KÈM/ENCLOSED DOCUMENTS (Bản sao các giấy tờ/Copy of the following documents)			
☐ CMND ¹ /CCCD/Thẻ CC/Giấy chứng nhận CC/Số định danh/HC/Giấy khai sinh chủ tài khoản/ID/PP/Birth certificate of account holder	☐ CMND ¹ /CCCD/Thẻ CC/Giấy chứng nhận CC/Số định danh/HC người được ủy quyền/ID/PP of authorized person		
☐ CMND ¹ /CCCD/Thẻ CC/Giấy chứng nhận CC/Số định danh/HC người giám hộ/ID/PP of guardian	☐ CMND ¹ /CCCD/Thẻ CC/Giấy chứng nhận CC/Số định danh/HC người đại diện theo PL/ID/PP of Legal representative person		
☐ Giấy tờ khác/Other documents:			

VIII. THÔNG TIN VỀ TUÂN THỦ FATCA CỦA CHỦ TK*/INFORMATION FOR FATCA COMPLIANCE OF ACCOUNT HOLDER	
Vui lòng xác nhận thông tin bằng cách điền vào ☐ thích hợp	
Mẫu W-9 theo đường link sau : https://www.irs.gov/pub/irs-pdf/fw9.pdf	
Mẫu W-8BEN theo đường link sau : https://www.irs.gov/pub/irs-pdf/fw8ben.pdf	

Thông tin cá nhân/Personal information	Chủ tài khoản Account holder	Diễn giải/Expression
1. Là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ (Có cư trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm trước đó). <i>Be a US citizen or resident (Was residing in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 years period that includes the current year and the 2 preceding year.)</i>	☐ Có/Yes ☐ Không/No	Nếu chọn “Có”, điền mẫu W-9 <i>If “Yes”, fill in form W-9</i>
2. Có nơi sinh tại Mỹ/Born in the US.	☐ Có/Yes ☐ Không/No	Nếu “Có”, vui lòng chọn thông tin sau/If “Yes”, choose the following: - Nếu KH có quốc tịch Mỹ, điền mẫu W-9/If customer is US citizen, fill in form W-9 - Nếu KH không có quốc tịch Mỹ, điền mẫu W-8BEN và cung cấp/If customer is not US citizenship, fill out form W-8BEN and provide: +CMND/CCCD/Thẻ CC/Giấy chứng nhận căn cước/HC thẻ hiện quyền công dân ở một quốc gia ngoài Hoa Kỳ và/ID card/ID certificate/Passport showing citizen in a country outside the United States and + Giấy chứng nhận không còn Quốc tịch Hoa Kỳ hoặc văn bản giải thích hợp lý về việc KH từ bỏ quyền công dân Hoa Kỳ hay lý do KH không có quốc tịch Hoa Kỳ khi sinh/Certificate that customer is no longer US Citizen or document showing reasonably why the customer renounces US citizen or the reason why the customer wasn't a US citizen at birth.
3. Có địa chỉ thường trú tại Mỹ/Have a current US permanent address.	☐ Có/Yes ☐ Không/No	Nếu “Có”, vui lòng chọn thông tin sau/If “Yes”, choose the following:

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024



4. Có địa chỉ “nhờ chuyển thư” hoặc “giữ thư” tại Hoa Kỳ hoặc Địa chỉ nhận thư (bao gồm cả địa chỉ hộp thư ở bưu điện) tại Hoa Kỳ/Have a “mailing” or “holding” address in US or a mailing address (including post office box address) in US.	☐ Có/Yes ☐ Không/No	- Nếu KH có quốc tịch Mỹ, điền mẫu W-9/If customer is US citizen, fill in form W-9 - Nếu KH không có quốc tịch Mỹ, điền mẫu W-8BEN và cung cấp/If customer is not US citizenship, fill out form W-8BEN and provide: + CMND/CCCD/CC/GCNCC/HC thể hiện quyền công dân ở một quốc gia ngoài Hoa Kỳ và giấy tờ chứng nhận nơi cư trú cho năm gần nhất ở một quốc gia không phải Hoa Kỳ/ID card/ID certificate/Passport showing citizen in a country outside the US and proof of residency for the most recent year in a country other than the US.
5. Có số điện thoại liên lạc tại Mỹ/Have a current working US phone No.	☐ Có/Yes ☐ Không/No	
6. Có chuyển khoản thường xuyên vào 1 TK mở tại Mỹ hoặc nhận tiền từ 1 TK mở tại Mỹ/Regularly transfer money to an account maintained in the US or regularly receive money from an US account.	☐ Có/Yes ☐ Không/No	
7. Có giấy ủy quyền còn hiệu lực cho cá nhân hoặc tổ chức có địa chỉ tại Mỹ/Have a valid authorization letter with a US address to a person or an organization.	☐ Có/Yes ☐ Không/No	

IX. THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI*/BENEFICIARY OWNER'S INFORMATION

Chủ sở hữu hưởng lợi có khác Chủ tài khoản không: <i>Is beneficiary owner different from the account holder?</i>	☐ Có Yes	☐ Không No
Nếu chọn “Có”, vui lòng cung cấp thông tin vào biểu mẫu Tờ khai thông tin chủ sở hữu hưởng lợi do KienlongBank cung cấp (BM-KT-17F) <i>If “Yes”, please provide information in the declaration form about Beneficiary owner's information from Kienlongbank (BM-KT-17F)</i>		

X. THÔNG TIN VỀ THAM GIA THỎA THUẬN PHÁP LÝ*/LEGAL ARRANGEMENT INFORMATION

Chủ tài khoản có tham gia (các) Thỏa thuận pháp lý không? <i>Does account holder involve in any legal arrangements?</i>	☐ Có Yes	☐ Không No
Nếu chọn “Có”, vui lòng cung cấp thông tin vào biểu mẫu Thông tin KH tham gia thỏa thuận pháp lý do KienlongBank cung cấp (BM-PCRT-01) <i>If “Yes”, please provide information in the declaration form about Legal arrangements information from Kienlongbank (BM-PCRT-01).</i>		

Các tờ khai Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi hoặc/và Tờ khai thông tin KH tham gia thỏa thuận pháp lý là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận này/The Beneficiary Owner's Information Forms and/or Customer Legal Agreement Information Forms are an integral part of this Agreement

XI. MỤC ĐÍCH VÀ BẢN CHẤT CỦA MỐI QUAN HỆ KINH DOANH CỦA KHÁCH HÀNG*/PURPOSE OF THE CUSTOMER'S BUSINESS RELATIONSHIP WITH KIENLONGBANK

Mục đích và bản chất của mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với KienlongBank <i>Purpose of the customer's business relationship with KienlongBank</i>
☐ Thanh toán/payment ☐ Nhận lương/Receive salary ☐ Vay vốn/Lending ☐ Khác (vui lòng ghi rõ)/Other (specify more).....

XII. XÁC NHẬN CỦA CHỦ TÀI KHOẢN/CHỦ THẺ PHỤ/CONFIRMATION OF ACCOUNT HOLDER/SUPPLEMENTARY CARDHOLDER

1. Những thông tin tại Giấy đăng ký thông tin mở tài khoản và sử dụng dịch vụ cá nhân kèm Thỏa thuận mở và sử dụng TKTT (gọi tắt là "Thỏa thuận") là đúng sự thật, chính xác và là những thông tin cập nhật tới thời điểm ký Thỏa thuận này. Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về những tài liệu, thông tin, dữ liệu đã cung cấp. Tôi hiểu và đồng ý rằng KienlongBank có thể yêu cầu thêm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác thực các thông tin mà tôi xác nhận trên đây, thay mặt tôi cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Tôi đề nghị KienlongBank mở tài khoản và cung cấp các dịch vụ mà tôi đã đăng ký ở trên/The information at the Application for opening personal account and registration of services and agreement to opening and using checking account (referred to as "Agreement") is true, exact and update up to the date of signing this Agreement. I am committed to fully responsible for documents, information I provide. I understand and agree that KienlongBank may request more documents, information, data to verify the information that I confirm above. KienlongBank can on behalf of me providing documents, information, data for competent State agencies in accordance with the law. I suggest KienlongBank to open an account and provide the services I have registered above. 2. Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ, chấp thuận và đồng ý với toàn bộ nội dung của bản Điều kiện và Điều khoản mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Điều kiện và Điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ KienlongBank, Điều khoản, điều kiện về việc đăng ký và sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử, Điều kiện điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân (dành cho cá nhân) (sau đây gọi tắt là "Các Điều kiện và Điều khoản") được công bố trên website https://kienlongbank.com của KienlongBank/By signing the following, I confirmed that I have read, understood, approved and agreed with the content of the condition and clause to open and use the checking account, the conditions and the provision of the distribution and using KienlongBank debit card, conditions and terms for registration and use of electronic banking services, condition and clause of personal data protection (for personal) (referred to as "Conditions and terms") published on KienlongBank's website. 3. Tôi xác nhận các Điều kiện, điều khoản là một phần không tách rời của Thỏa thuận này, sẽ tạo nên 01 (một) hợp đồng ràng buộc về pháp lý giữa tôi và KienlongBank trong việc sử dụng tài khoản, Thẻ và các dịch vụ mà tôi đã đăng ký tương ứng. Tôi xác nhận đồng ý rằng KienlongBank có quyền sửa đổi, bổ sung các Điều kiện và Điều khoản này bất kỳ thời điểm nào và thực hiện thông báo cho Tôi theo cách mà KienlongBank cho là phù hợp. Tôi chịu trách nhiệm cập nhật, chấp nhận các Điều kiện và Điều khoản nói trên được sửa đổi theo từng thời kỳ trên website https://kienlongbank.com và/ hoặc các kênh cung ứng dịch vụ của KienlongBank. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc giữa các bên nếu Tôi tiếp tục sử dụng dịch vụ theo Thỏa thuận này sau thời điểm việc sửa đổi, bổ sung có hiệu lực/ I confirm that the conditions and terms are an inseparable part of this agreement, which will create 01 (one) legal contract between me and KienlongBank in using accounts, cards and services I have registered. I confirm that KienlongBank has the right to amend and supplement these conditions and terms at any time and make notifications to me in a way that Kienlongbank considers is appropriate. I am responsible for updating and accepting the above mentioned conditions and terms that are modified from time to time on the website https://kienlongbank.com and/or service providers
--



of KienlongBank. The amendments and supplements will have binding value between the parties if I continue to use the service under this agreement after the time of amendment and supplement to effect.

4. Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản và các dịch vụ đã đăng ký theo quy định của Pháp luật và KienlongBank, thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đối với tài khoản và các dịch vụ đã đăng ký theo biểu phí của KienlongBank, chịu trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh trong trường hợp không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung cam kết/I am committed to be responsible for managing and using accounts and services registered in accordance with the law and Kienlongbank, paying all the relevant fees for accounts and services registered according to Kienlongbank's fee schedule, responsible for all problems arising in case of not being implemented properly and fully the commitment contents.

(KH ký/Signed). Đã nhận OTP Hard Token số:..... Tình trạng: Mới 100%, hoạt động tốt.

Received OTP Hard Token Number:..... Status: 100% new, works fine.

XIII. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LIÊN QUAN (NGƯỜI GIÁM HỘ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT)/CONFIRMATION OF RELEVANT PARTY (GUARDIAN/ LEGAL REPRESENTATIVE)

Cam kết của Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật/Commitment of Guardian/Legal Representative:

1. Những thông tin tại Thỏa thuận là đúng sự thật và tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về những tài liệu, thông tin, dữ liệu đã cung cấp. Tôi hiểu và đồng ý rằng KienlongBank có thể yêu cầu thêm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác thực các thông tin mà tôi xác nhận trên đây, thay mặt tôi cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Tôi đề nghị KienlongBank mở tài khoản và cung cấp các dịch vụ cho chủ tài khoản mà tôi đã đăng ký ở trên/The information in the Agreement is true and I undertake to take full responsibility for the documents, information and data I provided. I understand and agree that KienlongBank may request additional documents, information and data to verify the information I confirm above, and on my behalf provide documents, information and data to competent State agencies in accordance with the provisions of the Law. I request KienlongBank to open an account and provide services to the account holder that I have registered above.
2. Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ, chấp thuận và đồng ý với toàn bộ nội dung của bản Điều kiện và Điều khoản mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Điều kiện và Điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ KienlongBank, Điều kiện điều khoản sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử, Điều kiện điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân (dành cho cá nhân) (sau đây gọi tắt là "Các Điều kiện và Điều khoản") được công bố trên website <https://kienlongbank.com> của KienlongBank. Tôi xác nhận các Điều kiện và Điều khoản trên là một phần không tách rời của Thỏa thuận này, tạo thành một Giấy đăng ký thông tin mở tài khoản và sử dụng dịch vụ cá nhân kèm Thỏa thuận mở và sử dụng TKTT (gọi tắt là "Thỏa thuận") và có hiệu lực kể từ ngày được KienlongBank xác nhận dưới đây. Tôi xác nhận đồng ý rằng KienlongBank có quyền sửa đổi, bổ sung Các Điều kiện và Điều khoản này tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện thông báo cho Tôi theo cách mà KienlongBank cho là phù hợp. Tôi chịu trách nhiệm cập nhật, chấp nhận các Điều kiện và Điều khoản nói trên được sửa đổi theo từng thời kỳ trên website <https://kienlongbank.com> và/ hoặc các kênh cung ứng dịch vụ của KienlongBank. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc giữa các bên nếu tôi tiếp tục sử dụng dịch vụ theo Thỏa thuận này sau thời điểm việc sửa đổi, bổ sung có hiệu lực/By signing the following, I confirmed that I have read, understood, approved and agreed with the content of the clause and condition to open and use the checking account, the conditions and the provision of the distribution and using KienlongBank debit card, Terms and conditions for using electronic banking services, condition and clause of personal data protection (for personal) (referred to as "Conditions and terms") published on KienlongBank's website <https://kienlongbank.com>. I confirm that the above Terms and Conditions are an integral part of this Agreement, forming an Application for opening personal account and registration of services and Agreement to opening and using checking account (hereinafter referred to as the "Agreement") and effective from the date confirmed by KienlongBank below. I confirm that KienlongBank has the right to amend and supplement these Terms and Conditions at any time and make notifications to me in a way that Kienlongbank considers is appropriate. I am responsible for updating and accepting the above Terms and Conditions as amended from time to time on the website <https://kienlongbank.com> and/or KienlongBank's service channels. The amendments and supplements will be binding on the parties if I continue to use the services under this Agreement after the effective date of the amendments and supplements.
3. Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản và các dịch vụ đã đăng ký của Chủ tài khoản theo quy định của Pháp luật và KienlongBank, thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đối với tài khoản thanh toán và các dịch vụ đã đăng ký theo biểu phí của KienlongBank, chịu trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh trong trường hợp không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung cam kết/I am committed to be responsible for managing and using accounts and services registered in accordance with the law and Kienlongbank, paying all the relevant fees for accounts and services registered according to Kienlongbank's fee schedule, responsible for all problems arising in case of not being implemented properly and fully the commitment contents.

XIV. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LÀM CHỨNG/CONFIRMATION OF WITNESS

1. Cam đoan có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, năng lực pháp luật dân sự để làm chứng trong giao dịch giữa chủ tài khoản và KienlongBank/Guarantee to be full of civil act capacity, civil legal capacity to testify in transactions between account holders and KienlongBank.
2. Cam đoan không có sự gian dối/không trung thực khi làm chứng và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước KienlongBank đối với việc làm chứng này/Guarantee there is no fraud/dishonesty when doing witness and responsible before the law and KienlongBank for this testimony.
3. Cam kết đã đọc/mô tả lại các nội dung ghi nhận trong giao dịch giữa chủ tài khoản và KienlongBank cho KH nghe/hiểu được. Đồng thời, chủ tài khoản tại đây đã được nghe, hiểu và biết rõ giao dịch mà mình thực hiện với KienlongBank/Commitment to read/describe the contents recorded in the transaction between account holders and KienlongBank for customers to hear/understand. At the same time, the account holder here has been heard, understood and knows the transaction that he made with KienlongBank.
4. Bằng việc ký tên dưới đây, Người làm chứng cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình theo quy định của Pháp luật và KienlongBank/By signing the following, witness is fully responsible for his witness in accordance with the law and KienlongBank.

Ngày/Date tháng/month năm/year.....



Người giám hộ/Người ĐD theo PL <i>Guardian/Legal representative</i> (Ký tên, họ tên, đóng dấu (nếu có) /Sign, full name and seal (if any))	Người làm chứng <i>The Witness</i> (Ký tên, họ tên /Sign and full name)
Họ, tên/Full name:	Họ, tên/Full name:
Chủ tài khoản <i>Account Holder</i> (Ký tên, họ tên /Sign and full name)	
Họ, tên/Full name:	
XV. PHẦN DÀNH CHO KIENLONGBANK/ FOR KIENLONGBANK USE ONLY	
☐ Đồng ý mở tài khoản/Approval to open an account: Tên tài khoản (giống mục III.3)/Account name (same as III.3) Số tài khoản/Account No.: Số tài khoản/Account No.: Số tài khoản/Account No.: Số tài khoản/Account No.:	
☐ Chấp thuận cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo các thông tin đã đăng ký/Approval to provide customer's registered service.	
☐ Chấp thuận phát hành thẻ ghi nợ cho KH theo thông tin đã đăng ký/Approval to issue debit cards to customers according to registered information	
☐ Cấp OTP Hard Token/Grant OTP Hard Token:..... cho User/for Customer	
Tên người giới thiệu/Referrer:Mã số người giới thiệu/Referrer code:	
Mã chương trình Marketing (nếu có)/Marketing program code:	
Ngày hiệu lực/Effective date: / /	
Giao dịch viên/Teller	Nhân viên tiếp nhận/Transaction staff
Kiểm soát/Supervisor	Phê duyệt/Approver

